

Số: 573/QĐ-ĐLDK

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá của gói thầu “Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tấm lớn”

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Quy chế phân cấp quản lý và lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1227/QĐ-ĐLDK ngày 29/11/2019 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy định mua sắm hàng hoá và dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP ban hành theo Quyết định số 292/QĐ-ĐLDK ngày 03/4/2020 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số 354/QĐ-ĐLDK ngày 28/4/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-ĐLDK ngày 23/6/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phê duyệt dự toán chi phí quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tấm lớn;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-ĐLDK ngày 23/6/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tấm lớn”;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-ĐLDK ngày 07/5/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm hàng hoá, dịch vụ do Văn phòng Tổng công ty được giao thực hiện;

Xét Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 25/6/2020 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá của gói thầu “Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tấm lớn” và đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá của gói thầu “Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tấm lớn” (như tài liệu đính kèm).

Điều 2: Giao Văn phòng Tổng công ty làm đầu mối, phối hợp với các Ban liên quan triển khai thực hiện các công việc theo đúng quy định tại Quyết định số 292/QĐ-ĐLĐK ngày 03/4/2020.

Điều 3: Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban: Thương mại, Pháp chế - Quan hệ cổ đông Tổng công ty và các thành viên Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

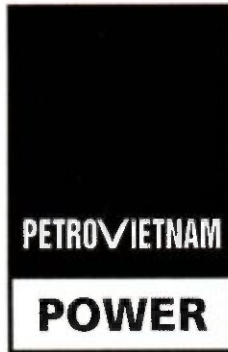
- Như Điều 3;
- HĐQT TCT (để b/cáo);
- TGD TCT (để b/cáo);
- BKS TCT (e-copy);
- Lưu: VT, VP (TPT).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Ngọc Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tầm lớn

Phát hành ngày: 02 / 7 / 2020

Ban hành kèm theo Quyết định: 573 / QĐ-ĐLĐK ngày 02 / 7 / 2020

Bên mời thầu: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Ngọc Hiền

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power).

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh (nộp báo giá) cho gói thầu “Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tấm lớn”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a Chương III;
3. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá (được niêm phong) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Văn phòng - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Tầng 8 tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, HN.

Số điện thoại: 024 22210288

Fax: 024 22210388

Email tiếp nhận báo giá: tranphucthai@pvpower.vn

Thời điểm nộp không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 10/10/2020. Các báo giá hoặc báo giá sửa đổi hoặc các tài liệu đề nghị sửa đổi báo giá (nếu có) được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

Số lượng hồ sơ chào giá phải nộp: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email và được đăng tải trên website www.pvpower.vn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

A. Phạm vi yêu cầu của gói thầu

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

YÊU CẦU
<p>1. Phạm vi công việc:</p> <p>1. Quảng bá thương hiệu PV Power bằng hình thức thuê biển quảng cáo tầm lớn tại các tuyến đường:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tuyến Thăng Long - Nội Bài;- Tuyến Quốc lộ 5 Hà Nội - Hải Phòng;- Tuyến đường Hà Nội - Bắc Ninh. <p>2. Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>a. TUYẾN ĐƯỜNG: THĂNG LONG - NỘI BÀI</p> <ul style="list-style-type: none">- Vị trí: QL 18A - Phía phải hướng đi cầu Thăng Long - Nội Bài- Kích thước: (ngang) 18m x (cao) 8m x 02(mặt) = 288m²- Chiều cao cột: 25m- Hình thức quảng cáo: Khung thép, mặt bạt hiflex- Hệ thống chiếu sáng: 24 bóng- Thời gian chiếu sáng: 4h mỗi ngày, 18h – 22h mỗi ngày- Tầm nhìn: 1000m- Thời gian thuê: 01 năm <p>b. TUYẾN ĐƯỜNG: QUỐC LỘ 1A HÀ NỘI - BẮC NINH - LẠNG SƠN</p> <ul style="list-style-type: none">- Vị trí: QL 1A - Phía phải hướng đi Bắc Ninh - Hà Nội- Kích thước: (ngang) 15m x (cao) 8m x 02(mặt) = 240m²- Chiều cao cột: 25m- Hình thức quảng cáo: Khung thép, mặt bạt hiflex- Hệ thống chiếu sáng: Không có

- Tầm nhìn: 1000m

- Thời gian thuê: 01 năm

c. **TUYẾN ĐƯỜNG: QL5 - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG**

- Vị trí: QL5A - Phía phải hướng đi Hà Nội - Hải Phòng

- Kích thước: (ngang) 20m x (cao) 10m x 02 (mặt) = 400m²

- Chiều cao cột: 15m

- Hình thức quảng cáo: Khung thép, mặt bạt hiflex

- Hệ thống chiếu sáng: không có

- Tầm nhìn: 1000m

- Thời gian thuê: 01 năm

d. **CÁC YÊU CẦU KHÁC:**

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các vật tư, dịch vụ liên quan khác như giấy phép quảng cáo, vận chuyển, lắp đặt, thi công, bảo hành, tháo dỡ...

3. Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự:

Yêu cầu nhà thầu có kinh nghiệm trong việc thực hiện các hợp đồng cho thuê và thi công biển quảng cáo tầm lớn: có ít nhất 02 hợp đồng tương tự trong thời gian 03 năm gần đây.

1. Phạm vi cung cấp dịch vụ

- Chi tiết phạm vi cung cấp như Yêu cầu nêu tại Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp.

2. Thời gian và địa điểm thực hiện công việc

- Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: từ Quý III/2020 đến Quý III/2021.

- Địa điểm thực hiện dự kiến: Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Ninh.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

- Chi tiết yêu cầu về kỹ thuật nêu tại Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp.

4. Yêu cầu về tài chính, thương mại

- Trong biểu giá, nhà thầu phải phân tích các nội dung cấu thành của giá chào theo các yêu cầu sau: giá chào đã bao gồm giá trị dịch vụ, thuế GTGT, các loại thuế và lệ phí khác, bảo hiểm, các chi phí cho dịch vụ kỹ thuật kèm theo để thực hiện gói thầu.

- Phương thức và điều kiện thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam.

B. Tiêu chuẩn đánh giá

TT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
I	Về phạm vi công việc.		
1	Phạm vi công việc	Chào đủ 100% phạm vi công việc theo Mục 1, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II	Đạt
		Không chào đủ 100% phạm vi công việc theo Mục 1, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II.	Không đạt
II	Yêu cầu kỹ thuật		
1	Các yêu cầu kỹ thuật.	Đáp ứng hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu kỹ thuật trong Mục 2, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong Mục 2, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II	Không đạt
III	Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự		
1	Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự	Đáp ứng hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu về các hợp đồng tương tự được nêu trong Mục 3, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về các hợp đồng tương tự trong Mục 3, Bảng số 1 – Yêu cầu cung cấp, Chương II	Không đạt
III	Thời gian thực hiện hợp		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đáp ứng yêu cầu thời gian như đã nêu trong mục A.2	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu thời gian như đã nêu trong mục A.2	Không đạt
2	Địa điểm thực hiện:	Đáp ứng các yêu cầu về địa điểm thực hiện	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu về địa điểm thực hiện	Không đạt

Bản yêu cầu báo giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi tất cả các tiêu chuẩn đều được đánh giá là đạt

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		(M)
2		(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số:.....

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 14/06/2005.
- Căn cứ Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 đã được QH thông qua ngày 21/06/2012
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, các bên gồm:

BÊN A :

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Đại diện : Chức vụ:

Mã số thuế :

Tài khoản :

BÊN B:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Đại diện : Chức vụ:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Sau khi thoả thuận, hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Bên A đồng ý thuê 03 vị trí bảng quảng cáo của bên B thông tin chi tiết như sau:

a. TUYÊN ĐƯỜNG: THĂNG LONG - NỘI BÀI

- Vị trí: QL 18A - Phía phải hướng đi cầu Thăng Long - Nội Bài
- Kích thước: (ngang) 18m x (cao) 8m x 02(mặt) = 288m²
- Chiều cao cột: 25m

- Hình thức quảng cáo: Khung thép, mặt bạt hiflex
 - Hệ thống chiếu sáng: 24 bóng
 - Thời gian chiếu sáng: 4h mỗi ngày, 18h – 22h mỗi ngày
 - Tầm nhìn: 1000m
 - Thời gian thuê: 01 năm
- b. TUYÊN ĐƯỜNG: QUỐC LỘ 1A HÀ NỘI - BẮC NINH - LẠNG SƠN
- Vị trí: QL 1A - Phía phải hướng đi Bắc Ninh - Hà Nội
 - Kích thước: (ngang) 15m x (cao) 8m x 02(mặt) = 240m²
 - Chiều cao cột: 25m
 - Hình thức quảng cáo: Khung thép, mặt bạt hiflex
 - Hệ thống chiếu sáng: Không có
 - Tầm nhìn: 1000m
 - Thời gian thuê: 01 năm
- c. TUYÊN ĐƯỜNG: QL5 - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG
- Vị trí: QL5A - Phía phải hướng đi Hà Nội - Hải Phòng
 - Kích thước: (ngang) 20m x (cao) 10m x 02 (mặt) = 400m²
 - Chiều cao cột: 15m
 - Hình thức quảng cáo: Khung thép, mặt bạt hiflex
 - Hệ thống chiếu sáng: không có
 - Tầm nhìn: 1000m
 - Thời gian thuê: 01 năm

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng chưa thuế	:	đồng
Thuế VAT 10%)	:	đồng
Tổng giá Trị hợp đồng	:	đồng

(Bảng chữ :))

Phí dịch vụ trên là giá trọn gói cho toàn bộ thời gian của hợp đồng đã bao gồm: Chi phí xin Giấy phép quảng cáo, thuê mặt bằng, sản xuất lắp dựng bảng quảng cáo; Bạt lót, in ấn bạt nội dung, nhân công căng treo; Chi phí tiêu thụ điện, Bảo hành và các lệ phí khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này.

2.2 Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị của hợp đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán như sau:

- + Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
- + Hóa đơn GTGT hợp pháp, hợp lệ bằng 100% giá trị hợp đồng (bản gốc);
- + Biên bản nghiệm thu xác nhận công việc hoàn thành được hai bên ký kết (bản gốc);
- + Ảnh chụp thực tế các vị trí đặt biển quảng cáo;
- + Thanh lý hợp đồng được cấp có thẩm quyền của hai bên ký (bản gốc).

ĐIỀU 3: THỜI HẠN HIỆU LỰC , BẢO HÀNH & HOÀN TẤT CÔNG TRÌNH

3.1. Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày bên B lắp đặt xong bảng quảng cáo cho bên A và được bên A nghiệm thu bằng hình ảnh để đưa vào sử dụng tại vị trí đã thoả thuận.

3.2. Thời hạn bảo hành bảng quảng cáo là 01 năm tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3.3. Thời gian hoàn tất công trình là 10 ngày sau khi ký duyệt bản maket in mẫu.

ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU

Tất cả tài sản liên quan đến bảng quảng cáo trừ nội dung quảng cáo, nhãn hiệu hàng hoá thuộc quyền sở hữu của bên B.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1 Trách nhiệm Bên A

- Thanh toán đúng hạn cho bên B theo điều 2 của hợp đồng.
- Nghiệm thu trong vòng 03 ngày khi công trình hoàn tất được bên B thông báo, nếu sau 03 ngày kể từ ngày bên B thông báo công trình đã hoàn thành mà bên A không tiến hành đi nghiệm thu thì công trình được tính như đã được nghiệm thu.
- Thông báo cho bên B về việc tái ký hợp đồng trong vòng một (01) tháng bằng văn bản trước ngày hết hạn hợp đồng này (nếu có).

5.2 Trách nhiệm Bên B

- Đảm bảo mọi thủ tục liên quan đến việc tồn tại của bảng quảng cáo trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.
- Đảm bảo chất lượng hình ảnh và nội dung trên bảng quảng cáo đúng với mẫu thiết kế do bên A đã duyệt và cung cấp;
- Trực tiếp chi trả các chi phí thực hiện quảng cáo;
- Đảm bảo các yếu tố mỹ thuật, kỹ thuật và an toàn thi công;
- Chịu trách nhiệm sửa chữa và bảo hành toàn bộ các hư hỏng của bảng quảng cáo trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng. Khi có sự cố phải báo ngay cho bên A

và tiến hành các biện pháp khắc phục sự cố trong vòng 48 giờ. Trong trường hợp bảng quảng cáo bị hư hỏng do thiên tai gây ra thì bên B sẽ kéo dài thời gian quảng cáo cho bên A tương ứng với thời gian bảng quảng cáo ngưng hoạt động để sửa chữa mà không tính thêm bất kỳ chi phí nào.

- Thông báo, tổ chức đi nghiệm thu, chụp hình bảng quảng cáo trong vòng 03 ngày sau khi hoàn tất công trình.

ĐIỀU 6: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Trong trường hợp do qui hoạch của Nhà Nước buộc phải di dời bảng quảng cáo, bên B sẽ dời bảng quảng cáo sang vị trí khác dưới sự đồng ý (bằng văn bản) của bên A. Trong trường hợp bên A không đồng ý vị trí mới, bên B sẽ hoàn trả lại tiền cho bên A số tiền tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng (kể từ ngày bảng ngừng quảng cáo đến hết thời hạn hợp đồng) trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chính thức của bên A yêu cầu thanh lý hợp đồng.

6.2. Thời điểm thanh lý hợp đồng: Sau khi các bên đã hoàn thành toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng này hoặc theo sự thỏa thuận của hai bên.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1. Trường hợp hai bên có sự thay đổi tên cơ quan, nhân sự hoặc mở rộng qui mô thì hợp đồng vẫn có giá trị.

7.2. Mọi thay đổi hoặc sửa chữa đối với hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc và thống nhất bằng văn bản.

7.3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Các vấn đề phát sinh hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Nếu tranh chấp mà hai bên không tự thoả thuận được thì sẽ đưa ra Toà án kinh tế thành phố Hà Nội giải quyết. Phán quyết của toà án là cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

7.4. Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

